

Số: /BC-SNN

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022;
định hướng kế hoạch năm 2023**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

6 tháng đầu năm 2022, ngành Nông nghiệp & PTNT thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện vẫn còn một số khó khăn như: Giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao, chi phí sản xuất lớn, thị trường tiêu thụ không thuận lợi; mưa lũ vẫn xảy ra gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất của nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố và Nhân dân đã tập trung chỉ đạo sản xuất, phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết để phát triển ngành, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội. Đến nay cơ bản các chỉ tiêu được giao bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan và nhiều khả năng đạt, vượt kế hoạch.

1. Tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2022

1.1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

a) Trồng trọt

- Tổng sản lượng thực có hạt ước đạt 46.580 tấn (thóc 37.980 tấn, ngô 8.600 tấn), đạt 20,8% so với KH, tăng 1.620 tấn so với cùng kỳ năm trước.

+ Lúa đông xuân: Diện tích gieo cấy ước đạt 6.827 ha đạt 100,7% KH (cây 5.451 ha, gieo thẳng 1.376 ha), năng suất ước đạt 55,6 tạ/ha, tăng 0,1 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ước đạt 37.980 tấn, tăng 300 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,7% KH.

Đã gieo cấy được 1.287 ha lúa hàng hóa tập trung sử dụng 1-2 giống lúa chất lượng như: J02, Ség cù, Tẻ Râu, Hương thơm số 1, Nếp 97, DS1, Vass 16, BC 15, Nếp địa phương... giảm 295 ha so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 55 tạ/ha, sản lượng ước đạt 7.080 tấn.

+ Lúa mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 18.000 ha (đạt 79,7%KH), tăng 200 ha so cùng kỳ năm trước.

+ Lúa nương: Ước thực hiện 1.986 ha, đạt 95,9% KH.

+ Cây ngô xuân hè: Diện tích đã gieo trồng 16.728 ha, đạt 101% KH, giảm 465 ha so với cùng kỳ năm (do chuyển sang các cây trồng khác như: trồng sắn, dong riềng, cây ăn quả, quế,...). Dự kiến hết tháng 6 thu hoạch 2.300 ha, năng suất ước đạt 37,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 8.600 tấn, tăng 1.320 tấn so với cùng kỳ năm trước.

- Cây chè: Tổng diện tích chè trên địa bàn tỉnh ước đạt 8.970 ha, diện tích chè kinh doanh 6.931 ha; sản lượng chè búp tươi ước đạt 23.000 tấn, đạt 48% KH, tăng 2000 tấn so với cùng kỳ năm trước. Công tác làm đất, chuẩn bị vật tư phục vụ sản xuất đảm bảo theo đúng kế hoạch. Diện tích trồng mới ước đạt 100 ha, tương đương cùng kỳ năm trước.

- Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt 7.925 ha, diện tích trồng mới 90 ha, tăng 31 ha so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 24.500 tấn, tăng 1.500 tấn so với cùng kỳ năm trước. Tổng diện tích cây ăn quả giảm là do 688 ha chuối tại huyện Phong Thổ hết chu kỳ kinh doanh, người dân chuyển đổi sang trồng sắn, dong riềng, ngô, khoai sọ...

- Cây cao su: Ngành đã thường xuyên theo dõi tình hình chăm sóc, bảo vệ và khai thác cao su của các Công ty trên địa bàn tỉnh, đến nay tổng diện tích cây cao su hiện có 12.980 ha, hiện đã đưa vào khai thác 8.375 ha (công ty CS Dầu tiếng 175 ha, công ty CS Lai Châu 4.900 ha, công ty CS Lai Châu 2 là 3.300 ha), sản lượng ước đạt 1.363 tấn mùn khô (công ty CS Dầu tiếng 16 tấn, công ty CS Lai Châu 699 tấn, công ty CS Lai Châu 2 là 648 tấn). Về độ xây dựng nhà máy của Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu: Đến nay đã cơ bản xây dựng các hạng mục của nhà máy như: nhà xưởng, các công trình phụ trợ, lắp đặt xong các máy móc..., với công suất khoảng 5.000 tấn mùn khô/năm.

b) Công tác cung ứng giống, vật tư phục vụ cho sản xuất

- Ước 6 tháng đầu năm tổng lượng giống phục vụ cho sản xuất là 2.065 tấn (1.544 tấn giống lúa các loại; 335 tấn giống ngô lai các loại; 186 tấn lạc, đậu tương và cây trồng khác). Lượng giống hỗ trợ theo các chương trình ước đạt 191,7 tấn (146,6 tấn lúa; 45,1 tấn ngô).

- Tổng lượng vật tư phân bón đã cung ứng cho sản xuất ước đạt 40.527 tấn trong đó: 14.340 tấn Đạm Urê, Lân, Kali và 23.977 tấn NPK các loại, 2.210 tấn vi sinh. Do giá phân bón tăng cao, người dân thực hiện bón phân theo hướng tiết kiệm và hiệu quả để giảm chi phí sản xuất.

c) Công tác bảo vệ thực vật

- Công tác điều tra dự tính, dự báo đã được triển khai thường xuyên, liên tục và kịp thời. Trong 6 tháng tổng diện tích nhiễm các đối tượng dịch hại là

1.150 ha, thấp hơn 618 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 890 ha, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh. Các đối tượng gây hại chủ yếu như: Tập đoàn rầy, đạo ôn lá, bệnh khô vằn, vàng lá sinh lý, bệnh thối bẹ, bệnh bạc lá,... trên cây lúa; sâu keo mùa thu, bệnh đốm lá lớn, bệnh đốm lá nhỏ... trên cây ngô và các đối tượng khác trên cây chè, cây ăn quả, rau màu, che nứa.

- Thực hiện 01 cuộc thanh tra tại các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, thành phố Lai Châu với 15 cơ sở (huyện Tân Uyên 04 cơ sở; Than Uyên 04 cơ sở; huyện Tam Đường 03 cơ sở; Thành phố 04 cơ sở). Kết quả có 09/15 cơ sở kinh doanh thực hiện tốt các quy định của pháp luật; 04/15 cơ sở vi phạm các lỗi như: Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật có nhãn không đúng quy định; thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng; giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn.

1.2. Công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản

a) Công tác phát triển chăn nuôi

Công tác phát triển chăn nuôi đã được ngành chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên liên tục tại các địa phương như công tác tái đàn, công tác phòng chống rét, công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm phòng... để đảm bảo tốc độ tăng trưởng đàn gia súc theo kế hoạch giao. Đến thời điểm báo cáo, tổng đàn gia súc ước đạt 323.480 con (đạt 96,2% KH), trong đó: Đàn trâu 93.230 con, đàn bò 22.750 con, đàn lợn 207.500 con. Tổng đàn gia cầm ước đạt 1.681 nghìn con (đạt 100,1% KH). Các loại gia súc khác: Ngựa 4.745 con, dê 37.220 con. Lũy kế sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 8.400 tấn (đạt 50,9% KH), trong đó thịt lợn 6.000 tấn.

Toàn tỉnh có 05 trang trại chăn nuôi (đạt tiêu chí theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT); 10 HTX chăn nuôi; có 04 doanh nghiệp chăn nuôi lợn theo hình thức khép kín với quy mô 2.000-4.000 con/lứa (trong đó 02 doanh nghiệp chăn nuôi theo hình thức liên kết với Công ty C.P với quy mô 2.000-3.000 con/lứa); 01 cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGaP với quy mô 8.000 con lợn thịt/năm và 400 con lợn nái/năm. Diện tích cỏ trồng toàn tỉnh hiện có 881,29 ha.

- Thường xuyên nắm bắt, chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố tăng cường triển khai các biện pháp phòng, chống đói, rét, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Tuy nhiên, từ ngày 19/02 đến ngày 26/02/2022 do thời tiết diễn biến phức tạp, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra rét đậm, rét hại kèm theo mưa, nhiệt độ xuống thấp, có nơi xuống rất thấp khoảng 2°C đã làm 190 con gia súc bị chết (trong đó 72 con trâu, 103 con nghé, 07 bò, 05 bê, 01 lợn, 02 dê) tại 34 xã, thị trấn, của 05 huyện (Sìn Hồ, Tân Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè). Gia súc chết rét chủ yếu của các hộ chăn nuôi chưa có

chuồng trại, dự trữ thức ăn hoặc chủ quan không đưa trâu, bò về chuồng chăm sóc nuôi dưỡng trong những ngày giá rét.

Thống kê trên địa bàn tỉnh hiện có 43.485 hộ chăn nuôi trâu, bò (giảm 1.573 hộ chăn nuôi so với vụ Đông xuân 2021-2022); trong đó: có khoảng 29.612 hộ có chuồng trại (chiếm 68,1%); 29.279 hộ có dự trữ thức ăn (chiếm 67,3%), tăng 2% so với cùng kỳ. Diện tích cỏ trồng toàn tỉnh hiện có 881,3 ha (tăng 89,1 ha so với vụ Đông xuân năm 2020-2021).

- Tình hình dịch bệnh động vật, thủy sản và công tác phòng chống:

Từ đầu năm đến nay, một số dịch bệnh nguy hiểm đã xảy ra trên đàn vật nuôi như bệnh dịch tả lợn châu phi, viêm da nổi cục¹. Tổng số gia súc nhiễm bệnh 48 con, số con khỏi 01 con, số chết và tiêu hủy 42 con, số đang được nuôi cách ly, chăm sóc nuôi dưỡng 06 con.

Sau khi nhận thông tin từ UBND các huyện, thành phố, Sở đã cử cán bộ xuống cơ sở kiểm tra nắm bắt tình hình và phối hợp với chính quyền cơ sở giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh tại ổ dịch và những khu vực lân cận như: Tuyên truyền, hướng dẫn nuôi cách ly gia súc bệnh, sử dụng các loại thuốc, hóa chất để điều trị, tăng cường vệ sinh chăm sóc nuôi dưỡng cho vật nuôi, phun khử trùng khu vực chăn nuôi và môi trường xung quanh, các hộ chăn nuôi lân cận; không nhập, xuất gia súc, bán chạy gia súc trong thời gian có dịch; có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh; đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh, khống chế thành công ổ dịch trong diện hẹp.

- Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh: Đến nay, đã có 5/8 huyện, thành phố đã triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh vụ Xuân hè cho đàn gia súc, gia cầm. Tổng số vắc xin đã cấp 270.723 liều, gồm: Vắc xin Nhiệt thán 5.000 liều, LMLM 41.808 liều, THT trâu, bò 41.798 liều, THT lợn 34.790 liều, Dịch tả lợn 45.120 liều, Đại chó mèo 22.907 liều, Cúm gia cầm 76.150 liều, VDNC 3.150 liều (Tam Đường). Lượng vắc xin đã cấp giảm 150.044 liều so với thời điểm cùng kỳ năm 2021 (270.763 liều/ 420.767 liều)².

¹ Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện từ ngày 15/2/2022 tại 01 hộ chăn nuôi của bản Nhiều Sáng, xã Làng Mò, huyện Sin Hồ, lũy kế đến ngày 02/6/2022, bệnh đã xảy ra tại 08 hộ trong bản; tổng số lợn chết và tiêu hủy 41 con, trọng lượng 972kg. Đến nay ổ dịch đã qua 21 ngày không phát sinh ca nhiễm mới, huyện Sin Hồ đã công bố hết dịch bệnh DTLCP theo quy định. Bệnh Viêm da nổi cục xảy ra tại địa bàn xã Nậm Ban huyện Nậm Nhùn từ ngày 09/5/2022, bệnh làm cho 07 con bò của 6 hộ gia đình tại 2 bản: Nậm Ô (3 con bò/03 hộ), bản Pa Pàng (4 con bò/03 hộ) mắc bệnh. Lũy kế đến ngày 02/ 6/2022 đã có 07 con bò mắc bệnh/06 hộ/02 bản/01 xã; số chết 01 con bò (84kg), 06 con đang theo dõi, cách ly và chăm sóc nuôi dưỡng. Bệnh DTLCP, VDNC Qua điều tra dịch tễ nhận định nguyên nhân phát sinh dịch bệnh do tái phát từ ổ dịch cũ các năm trước.

² Các huyện bắt đầu triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm từ ngày 15/4/2022. Đến thời điểm báo cáo, có 02 huyện (Tam Đường và thành phố Lai Châu) đã tiêm xong lượng vắc xin cấp; các huyện Phong Thổ, Mường Tè, Than Uyên đang triển khai tiêm để đảm bảo theo kế hoạch đề ra; huyện Sin Hồ đang làm thủ tục mua vắc xin. Huyện Tân Uyên, Nậm Nhùn chưa bố trí được kinh phí để triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin định kỳ (riêng huyện Tân Uyên mới triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó, mèo theo hình thức xã hội hóa).

- Công tác triển khai phun khử trùng tiêu độc môi trường đợt 1/2022: Đến nay đã có 8/8 huyện triển khai phun tiêu độc khử trùng môi trường với tổng số hóa chất sát trùng đã cấp phát là 9.408 lít³.

- Công tác kiểm dịch động vật; kiểm soát giết mổ động vật: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển cho 141.833 con gia súc, gia cầm/145 chuyến vào địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm: lợn thương phẩm 63 con/02 chuyến, lợn giống 5.990 con/21 chuyến, gia cầm thương phẩm 80.100 con/91 chuyến, gia cầm giống 55.380 con/50 chuyến, gia súc khác 300 con/01 chuyến và 265.360kg sản phẩm động vật/62 chuyến. Kiểm dịch xuất tỉnh: 71 chuyến, gồm: 20 con trâu thương phẩm, 5.238 con lợn thương phẩm, 550 con lợn giống, 400 con thỏ thịt, 51 con dê thịt từ tỉnh Lai Châu đi các tỉnh Cao Bằng, Hòa Bình, Điện Biên, Bắc Ninh, Sơn La. Thực hiện kiểm tra, KSGM ước 14.328 con, trong đó: 1.222 con trâu, bò, ngựa; 13.106 con lợn. Kết quả thực hiện nhiệm vụ KSGM tăng 54 con so với cùng kỳ năm 2021 (14.274 con).

b) Công tác nuôi trồng thủy sản

Công tác nuôi trồng thủy sản vẫn tiếp tục được nhân dân thực hiện ổn định, diện tích, thể tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản đều đạt và vượt so với kế hoạch được giao. Việc khai thác tiềm năng thể mạnh mặt nước trên các lòng hồ thủy điện để nuôi cá lồng của tỉnh đều tăng mạnh, góp phần đa dạng hóa các hình thức, đối tượng nuôi, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân, góp phần đáng kể trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh.

Đến nay, diện tích ao nuôi trồng thủy sản 989,48 (đạt 100,7%/KH); thể tích nuôi cá nước lạnh 21.588 m³ (đạt 107,47% KH); thể tích nuôi cá lồng ước 163.568 m³. Sản lượng nuôi trồng và khai thác ước 1.193 tấn (đạt 32,3% KH); trong đó: Sản lượng nuôi cá ao, lồng 967 tấn; sản lượng nuôi cá nước lạnh 101 tấn; khai thác thủy sản 126 tấn.

1.3. Công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Tết Nguyên đán Nhâm Dần và tháng hành động vì ATTP với tổng số cơ sở kiểm tra, giám sát 270 cơ sở tại 7 huyện, thành phố. Kết quả: có 234/270 cơ sở đã tham gia ký cam kết vệ sinh ATTP; có 36/270 cơ sở chưa thực hiện ký cam kết. Đoàn kiểm tra, giám sát đã nhắc nhở, hướng dẫn các cơ sở khắc phục các chỉ tiêu chưa đạt, đồng thời chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tổ chức thẩm định, đánh giá, phân loại đợt 1 năm 2022, kết quả có 43/54 cơ sở còn hoạt động, 09/54 cơ sở tạm dừng hoạt động. Kết quả xếp loại có 14/43

³ Trong đó 6/8 huyện đã triển khai xong (Than Uyên, Tam Đường, Tân Uyên, Thành phố, Mường Tè, Nậm Nhùn) với diện tích phun được ước đạt khoảng 7.039.400m². Huyện Sìn Hồ, Phong Thổ đang triển khai phun, tiến độ chậm hơn so với kế hoạch, do kinh phí đầu thầu hóa chất được phê duyệt chậm và do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ phun hóa chất của các địa phương.

cơ sở xếp loại A (đạt 32,6%); 29/43 cơ sở xếp loại B (chiếm 67,4%), không có cơ sở xếp loại C. Đa số cơ sở đã có ý thức thực hiện và duy trì các điều kiện bảo đảm ATTP.

- Tiến hành thanh tra theo kế hoạch 22 cơ sở, tại thời điểm thanh tra có 13/22 cơ sở còn hoạt động, 9/22 cơ sở không thực hiện thanh tra do không còn cư trú tại địa phương, tạm dừng sản xuất, chuyển ngành nghề kinh doanh.

- Thống kê các cơ sở áp dụng công nghệ vào sản xuất, kết quả: Diện tích sản xuất áp dụng nhà màng, nhà lưới 2,6 ha, trong đó, ương giống cây Macca 2,0 ha; trồng rau, quả các loại 0,6 ha. Diện tích sản xuất áp dụng tưới nhỏ giọt 2,95 ha, trong đó, trồng chè 2,6 ha (Công ty CP trà Than Uyên) và 0,35 ha trồng rau, quả các loại. Có 0,134 ha nhà lạnh nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo theo công nghệ Vi sinh học tại thành phố.

- Thống kê các cơ sở áp dụng tiêu chuẩn vào sản xuất, kết quả: Toàn tỉnh có 171,43 ha chè được cấp giấy chứng nhận theo các quy trình kỹ thuật an toàn trong đó (20 ha được chứng nhận VietGAP; có 25,96 ha chè được chứng nhận hữu cơ và 125,57 ha chè được chứng nhận RA); 1,6 ha trồng bưởi, ổi không hạt áp dụng tiêu chuẩn VietGAP tại thành phố Lai Châu; gần 4,5 ha nhà lạnh khép kín nuôi lợn, sản lượng ước đạt 25.000-26.000 con/lứa tại các huyện Tam Đường, Mường Tè, Tân Uyên và thành phố Lai Châu, trong đó 1,093 ha nhà lạnh khép kín và áp dụng tiêu chuẩn VietGAP chăn nuôi lợn tại huyện Tân Uyên; có 7.000 m³ nuôi cá hồi, cá tầm áp dụng tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Tam Đường.

- Tiếp nhận 23 hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 14 cơ sở, hiện còn 09 hồ sơ đang xử lý.

- Thông tin thị trường nông sản: Định kỳ cung cấp thông tin về thị trường nông sản trong nước và quốc tế; giá các mặt hàng nông sản tại các chợ trên địa bàn tỉnh đăng trên trang thông tin điện tử của Sở; Cục chế biến và Phát triển thị trường. Kết nối Hội nông sản tỉnh với Hiệp hội Hợp tác kinh doanh nông nghiệp Hà Lan - Việt Nam giới thiệu các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm nông sản cho Hội viên. Phối hợp, hỗ trợ hội Nông sản tỉnh xây dựng Clip giới thiệu về sản xuất, chế biến Chè gửi Bộ Ngoại giao để giới thiệu sản phẩm Chè sang thị trường Pakistan. Phối hợp thực hiện chỉ dẫn đăng ký doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Trung Quốc đáp ứng quy định Lệnh 248. Tham gia Hội nghị trực tuyến về hợp tác nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang (Việt Nam) với Sở Nông nghiệp nông thôn tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

** Tình hình tiêu thụ một số sản phẩm:*

- Đối với sản phẩm Chè: Trong 6 tháng đầu năm 2022, các công ty, doanh nghiệp, HTX sản xuất được khoảng 2.425,8 tấn; đã tiêu thụ được 1.757,8 tấn (trong đó xuất khẩu trực tiếp sang Afghanistan, Pakistan và Đài Loan được

862,7 tấn; số còn lại xuất ủy thác và bán nội tiêu khoảng 895 tấn), lượng chè tồn kho đến nay khoảng 668 tấn.

- Đối với Chuối quả tươi: 6 tháng đầu năm, sản lượng ước đạt 15.000 tấn; trong đó xuất khẩu được 1.836 tấn qua các cửa khẩu: Lạng Sơn, Lào Cai và Tây Trang tỉnh Điện Biên; nội tiêu trong tỉnh, trong nước trên 5.000 tấn; tiêu hủy do hỏng trong quá trình vận chuyển 231 tấn; số còn lại được một số doanh nghiệp thu mua nấu rượu. Hiện tại còn khoảng 2.650 tấn.

- Đối với Mía cây: Tổng diện tích 238,15 ha, sản lượng 10.978 tấn. HTX Nông sản Lai Châu hợp đồng thu mua cho các hộ dân 9.000 tấn; số còn lại bán nội tiêu trong tỉnh.

- Đối với Thủy sản: Sản lượng nuôi trồng và đánh bắt tự nhiên trong 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.188 tấn (Trong đó: sản lượng nuôi cá ao, lồng 967 tấn, sản lượng nuôi cá nước lạnh: 101 tấn, sản lượng khai thác đạt: 120 tấn). Hiện tại còn tồn khoảng 82 tấn.

- Đối với thảo quả, sa nhân: Được các doanh nghiệp, HTX thu mua ổn định. Tuy nhiên, do thảo quả, sa nhân khô chưa nằm trong danh mục các mặt hàng nông sản được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc.

- Đối với đào chín sớm sản lượng đạt: 761 tấn giá bán từ 15.000-20.000đ/kg.

1.4. Công tác phát triển Lâm nghiệp, kiểm lâm, dịch vụ môi trường rừng

Công tác trồng mới rừng tiếp tục được các đơn vị và các huyện, thành phố chỉ đạo sát sao, việc bảo vệ rừng được triển khai liên tục, đúng pháp luật, việc chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng định mức, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng và tăng thu nhập của người dân.

a) Công tác phát triển lâm nghiệp

- Thường xuyên đôn đốc các huyện, các Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện chuẩn bị tốt mọi điều kiện cần thiết cho công tác trồng rừng mới năm 2022:

+ Hiện tại Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện đang tiến hành rà soát, đo đạc quy chủ với diện tích 2.656 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 209 ha, trồng rừng sản xuất 2.447 (Quế 1.773 ha, cây gỗ lớn 674 ha).

+ Đã phê duyệt xong hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng rừng của các huyện Tân Uyên, Than Uyên, Mường Tè, Nậm Nhùn với diện tích 1.979 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ 140 ha, trồng rừng sản xuất 1.839 ha (quế 1.347 ha, cây gỗ lớn 492ha).

+ Đã phát dọn thực bì được 1.783 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ 159 ha, trồng rừng sản xuất 1.624 ha (Quế 1.478 ha, cây gỗ lớn 146 ha).

+ Tiến hành cuộc hồ được 658 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ 66 ha; trồng rừng sản xuất 592 ha (trồng quế: 584 ha, cây gỗ lớn: 8 ha).

+ Đã chuẩn bị được 6.703.500 cây giống. Trong đó: Quế: 5.943.600 cây; Thông mã vĩ: 304.900 cây; Lát: 175.000 cây; Sơn tra: 19.700 cây; Giỏi xanh: 249.600 cây; Sa mộc: 10.700 cây.

+ Đồng thời các công ty đã làm đất được 1.300 ha để trồng mới cây mắc ca.

- Kết quả trồng mới rừng: Ước thực hiện hết tháng 6 trồng được 456 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 70 ha; trồng Quế 311 ha; trồng cây gỗ lớn 75 ha. Đồng thời các công ty đã tiến hành trồng mới ước đạt 520 ha mắc ca tại các huyện, trong đó: Sin Hồ 100 ha; Tân Uyên 150 ha; Than Uyên 70 ha; Mường Tè 200 ha.

- Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 533 lượt thôn, bản với 36.460 lượt người dân tham gia, tuyên truyền đến 21 trường học với 7.860 lượt học sinh tham gia. Ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 8.594 lượt hộ gia đình.

- Tổng số vụ vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện tính từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 209 vụ, trong đó: Phá rừng trái pháp luật 70 vụ (diện tích thiệt hại 4,7069 ha); Khai thác rừng trái pháp luật 53 vụ; Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 55 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 06 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 23 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 01 vụ tại huyện Than Uyên (diện tích thiệt hại 2,23 ha cây cao su); Vi phạm khác 01 vụ. Số vụ vi phạm đã xử lý 209 vụ (xử phạt hành chính). Lâm sản, tang vật, phương tiện tạm giữ hoặc tịch thu: Gỗ xẻ 18,144 m³, gỗ tròn 248,142 m³, 01 cửa xăng, 04 cửa tay, giá trị lâm sản ngoài gỗ 150 triệu đồng.

- Phối hợp với Công an, Quân đội, UBND cấp xã kiểm tra rừng được 1.261 lượt, phát hiện 19 vụ vi phạm gồm: Phá rừng trái pháp luật 02 vụ (ken cây); Khai thác rừng trái pháp luật 13 vụ; Lấn chiếm rừng 02 vụ; Vi phạm các quy định của Nhà nước về BVPTTR 02 vụ. Số vụ đã xử lý 19 vụ; số tiền xử phạt 26,15 triệu đồng; tịch thu 1,102 m³ gỗ các loại, 09 ster củi.

b) Công tác chi, trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR)

- Triển khai và thực hiện tốt công tác tạm ứng tiền DVMTR năm 2021 cho 21/21 đơn vị để các đơn vị chi trả theo nhu cầu tạm ứng của người dân nhận bảo vệ rừng trước Tết Nguyên đán năm 2022 với mức tạm ứng tối đa 60% kế hoạch thu, chi được duyệt.

- Tập trung, khẩn trương triển khai công tác xác định theo kế hoạch số 06/KH-SNN ngày 04/01/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đến ngày 20/01/2022 hoàn thành xong công tác xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2021 trên địa bàn toàn tỉnh, đến ngày 28/01/2022 hoàn thành xong việc thông báo số tiền chi trả cho diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2021 cho các đơn vị.

- Tích cực triển khai và đôn đốc các đơn vị hoàn thiện công tác thanh toán tiền DVMTR năm 2021. Đến ngày 28/02/2022 hoàn thành xong công tác thanh

toán tiền DVMTR năm 2021 cho các bên cung ứng trên địa bàn toàn tỉnh (sớm hơn thời gian quy định của Trung ương là trước ngày 01/6/2022).

- Đến ngày 04/4/2022, bên cung ứng DVMTR là Ban QLRPH các huyện, UBND cấp xã đã cơ bản thực hiện chi trả xong tiền DVMTR năm 2021 cho người dân nhận bảo vệ rừng. Đối với các vướng mắc phát sinh Quỹ đã tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo, đôn đốc xử lý các vướng mắc trong chi trả tiền DVMTR năm 2021 để Ban QLRPH các huyện, UBND cấp xã chi trả tiền DVMTR cho người dân nhận khoán, nhận hợp đồng bảo vệ rừng theo đúng quy định

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2022 đảm bảo đúng quy định. Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2022 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 với khối lượng thu, chi là 488.985 triệu đồng.

- Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam triển khai tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR của các cơ sở sử dụng dịch vụ môi trường rừng có lưu vực liên tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong tỉnh kê khai và nộp tiền ủy thác chi trả DVMTR theo hợp đồng đã ký kết. Đến nay, các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện việc kê khai và nộp tiền chi trả DVMTR đầy đủ về Quỹ.

- Kết quả thu, chi tiền DVMTR tính đến thời điểm báo cáo:

+ Kết quả thu: 85.452,45 triệu đồng (thu kế hoạch năm 2022), trong đó: Thu điều phối từ Quỹ BV và PTR Việt Nam 59.595,08 triệu đồng; Thu nội tỉnh 25.749,61 triệu đồng; Lãi tiền gửi 107,76 triệu đồng.

+ Kết quả chi: 413.601,09 triệu đồng, trong đó: Chi theo kế hoạch năm 2021 là 406.689,49 triệu đồng (tổng chi lũy kế kế hoạch năm 2021 là 475.306 triệu đồng); Chi theo kế hoạch năm 2022 là 6.911,60 triệu đồng.

1.5. Công tác phát triển nông thôn

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Tham mưu tỉnh kiện toàn lại bộ máy giúp việc, triển khai chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chương trình nông thôn mới giai đoạn 202-2025: Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chương trình nông thôn mới giai đoạn 202-2025 đã gộp chung vào Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan. Hiện nay, dự thảo Nghị quyết đã thông qua Ban thường vụ Tỉnh ủy.

- Xây dựng Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025 dựa trên định mức bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và một số chỉ tiêu định mức do UBND tỉnh quy định. Hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản xin ý kiến tham gia của các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Sở đang tổng hợp ý kiến, chỉnh sửa trình UBND.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022, đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với huyện Tân Uyên tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Kết quả đánh giá nhóm tiêu chí: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 39/94 xã; số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 20 xã; số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 35 xã; không còn xã dưới 10 tiêu chí. Tiêu chí đạt được bình quân/xã trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo đạt 15,9 tiêu chí/ xã.

b) Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP và xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022; tổ chức triển khai thực hiện, hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể xây dựng hồ sơ, hoàn thiện sản phẩm và tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, đợt 1 hoàn thành trước ngày 20 tháng 6 năm 2022. Rà soát hiện trạng; hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn và kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và PTNT đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia năm 2021 (sản phẩm 5 sao) đối với 02 sản phẩm tham gia nâng hạng từ 4 sao lên 5 sao: sản phẩm Trà Ôlong và Trà Đông Phương Mỹ Nhân của Công ty Cổ phần ĐTPT chè Tam Đường.

- Đến nay có khoảng trên 90 sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2022; dự kiến có khoảng trên 30 sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng đợt 1, các sản phẩm đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm gửi UBND các huyện, thành phố để tổ chức đánh giá, phân hạng đợt 1 trước ngày 20 tháng 6 năm 2022.

- Lũy kế từ khi triển khai thực hiện chương trình đến nay (2020-2021) trên địa bàn tỉnh đã có 106 sản phẩm của 48 chủ thể được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, gồm: 96 sản phẩm 3 sao, 10 sản phẩm 4 sao và có 02 sản phẩm tiềm năng 5 sao (02 sản phẩm tham gia nâng hạng từ 4 sao lên 5 sao: sản phẩm Trà Ôlong và Trà Đông Phương Mỹ Nhân của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển chè Tam Đường).

c) Công tác phát triển nông thôn:

Tình hình phát triển của các hợp tác xã, kinh tế trang trại, ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển ổn định đã tạo công ăn, việc làm, góp phần tăng thu nhập cho người dân; Công tác di dân, tái định cư được thực hiện giúp các hộ dân được chuyển đến những nơi an toàn, không có nguy cơ sạt lở; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đã giúp cho người dân trên địa bàn tỉnh giảm nghèo bền vững.

- Kiểm tra nắm chắc các địa bàn có nguy cơ thiên tai đề xuất phương án sắp xếp ổn định dân cư, tham mưu kịp thời các báo cáo theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. 6 tháng đầu năm đã thực hiện 07 dự án, trong đó: 06 dự án chuyển tiếp (04 dự án vùng thiên tai, 02 dự án dân di cư tự do); 01 dự án khởi công mới. Tổng vốn kế hoạch giao 168.875 triệu đồng (vốn NSTW 156.000 triệu đồng, NSDP 12.875 triệu đồng). Tính đến thời điểm báo cáo đã giải ngân được 105.688 triệu đồng, đạt 63% kế hoạch vốn giao.

- Về kinh tế hợp tác; kinh tế trang trại:

+ Hiện toàn tỉnh có 135 HTX đang hoạt động lĩnh vực nông nghiệp (gồm 30 HTX trồng trọt; 19 HTX chăn nuôi; 04 HTX lâm nghiệp; 19 HTX thủy sản, 63 HTX nông nghiệp tổng hợp)⁴, tăng 29 HTX so với cùng kỳ năm 2021; Số HTX nông nghiệp thành lập mới 6 tháng đầu năm là 14 HTX (đạt 140% kế hoạch năm). Các HTX NN đã thu hút 1.207 thành viên, giải quyết việc làm cho 1.451 lao động, tăng 244 thành viên, 419 lao động so cùng kỳ năm 2021. Tổng HTX nông nghiệp tham gia liên kết 20 HTX, chiếm 15% tổng số HTX, tăng 10 HTX so cùng kỳ năm 2021. Hiện có 25 HTX NN sở hữu 54 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận, chiếm 50,9% tổng số sản phẩm OCOP toàn tỉnh. Tổng doanh thu bình quân 6 tháng đầu năm ước đạt 450 triệu đồng/HTX, thu nhập bình quân lao động ước đạt 6 triệu đồng/người/tháng.

+ Hiện toàn tỉnh có 16 trang trại (gồm 6 trang trại trồng trọt; 5 trang trại chăn nuôi, 5 trang trại tổng hợp)⁵. Tổng diện tích trong trang trại 60 ha, giải quyết việc làm thường xuyên cho 75 lao động.

- Phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 về ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2022, trong đó năm 2022 kế hoạch chỉ tiêu giao đào tạo cho lao động nông thôn là 7.450 chỉ tiêu, trong đó nghề nông nghiệp 5.850 chỉ tiêu. Kết quả tính đến nay đã tổ chức mở lớp được 52 lớp⁶ với 1.570 chỉ tiêu (đạt 26,8% kế hoạch giao), tăng 870 chỉ tiêu so cùng kỳ năm 2021.

⁴ Thành phố Lai Châu 12 HTX, Tam Đường 23 HTX, Tân Uyên 19 HTX, Than Uyên 25 HTX, Phong Thổ 19 HTX, Sìn Hồ 7 HTX, Mường Tè 10 HTX Nậm Nhùn 20 HTX.

⁵ Tân Uyên có 9 trang trại, Tam Đường có 01 trang trại; Mường Tè có 01 trang trại, Thành phố Lai Châu có 05 trang trại.

⁶ huyện Phong Thổ mở được 3lớp/90 chỉ tiêu; Sìn Hồ mở được 9 lớp/270 chỉ tiêu; huyện Than Uyên mở được 18 lớp/540 chỉ tiêu; huyện Mường Tè mở được 12 lớp/370 chỉ tiêu trong đó có 5 lớp đã học xong với 150 chỉ tiêu; huyện Nậm Nhùn mở được 10 lớp/300 chỉ tiêu.

- Về xúc tiến thương mại: Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện không gian trưng bày quảng bá, giới thiệu tại Tuần Du lịch - Văn hóa Lai Châu năm 2022, gồm các nội dung: Không gian trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trà, tổ chức đêm hội thưởng trà (gồm 12 doanh nghiệp, HTX của 5 tỉnh, thành phố Lai Châu, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Nội); Không gian triển lãm, giới thiệu hoa lan, cây sinh vật cảnh toàn quốc, trưng bày trên 1.000 giỏ Lan với trên 100 giống Lan (Hội sinh vật cảnh tỉnh Lai Châu, Câu lạc bộ Hoa Lan Lai Châu, câu lạc bộ hoa Lan các tỉnh); Không gian trưng bày quảng bá sản phẩm Mắc Ca, sản phẩm OCOP và một số sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh với 19 gian hàng trưng bày trên 100 sản phẩm nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh đến người tiêu dùng trong và ngoài nước. Hướng dẫn 5 đơn vị (gồm 01 Doanh nghiệp, 03 HTX, 01 hộ kinh doanh) tham gia bình chọn Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam 2022. Trình UBND tỉnh báo cáo hoạt động quảng bá, kết nối thị trường sản phẩm OCOP và nông sản trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 và đôn đốc các huyện, thành phố rà soát, thống kê tình hình sản xuất, sản lượng sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh năm 2022; xây dựng chương trình xúc tiến thương mại năm 2023.

1.6. Công tác Thủy lợi; Nước sạch VSMT; Phòng chống thiên tai

a) Công tác Thủy lợi

- Để đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho vụ Đông Xuân 2021 - 2022, Sở chỉ đạo các phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Kinh tế thành phố và Công ty TNHH MTV quản lý Thủy nông tỉnh chủ động nạo vét các cửa lấy nước; khơi thông dòng chảy; tận dụng triệt để nguồn nước đến trên các khe, suối chính; thực hiện tưới luân phiên trên các cánh đồng có diện tích lớn...

- Nhờ làm tốt công tác phòng chống hạn hán kết hợp với việc sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm nên diện tích sản xuất vụ Đông Xuân 2021 - 2022 được đảm bảo nước tưới từ công trình thủy lợi là 6.850 ha (đạt 100,63% so với KH), tăng 43 ha so với vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021.

- Trong những tháng đầu năm, các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tập trung nạo vét, sửa chữa, duy tu các công trình bị hư hỏng do mưa lũ năm 2021 để đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ năm 2022.

- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông tỉnh hiện đang quản lý là 96 công trình thủy lợi, đảm bảo mỗi công trình được bố trí tối thiểu 01 lao động hợp đồng để quản lý vận hành, các công trình phức tạp liên xã được bố trí công nhân đã qua đào tạo để vận hành; phục vụ tưới tiêu trên 9.500 ha cây trồng các loại. Với tổ chức bộ máy và nhân sự hiện nay về cơ bản Công ty TNHH một thành viên Quản lý Thủy nông đã đáp ứng nhiệm vụ tỉnh giao. Hàng năm 100% diện tích đã ký với các đơn vị dùng nước đều được cấp nước đầy đủ; công trình

được quản lý, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên phát huy được hiệu quả đầu tư và tăng tuổi thọ công trình.

- Đến nay, toàn tỉnh có 984 công trình trong đó có: 05 hồ chứa, 979 công trình tưới tự chảy. Công ty thủy nông tỉnh quản lý 96 công trình, các công trình còn lại do các huyện, thành phố quản lý. Công trình kiên cố là 881 công trình; Công trình tạm là 103 công trình.

- Tổng chiều dài kênh mương là: 2.256 km trong đó có 1.729 km kiên cố, 527 km kênh tạm. 6 tháng đầu năm các chủ đầu tư đã triển khai thi công xây dựng được 8 km kênh mương.

b) Công tác cấp nước sinh hoạt nông thôn

Thường xuyên chỉ đạo đơn vị chuyên môn thực hiện rà soát hiện trạng các công trình nước sinh hoạt vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh đề trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo dưỡng, tu sửa các công trình hoạt động kém, các công trình không hoạt động và xây dựng mới các công trình tại các điểm dân cư, thôn bản, đặc biệt tại các điểm khó khăn.

Đến nay, toàn tỉnh có 806 công trình. Số công trình đang hoạt động là 715 chiếm 88,7% cấp nước cho 57.023 hộ dân với 277.516 nhân khẩu, chiếm 73,5% dân số nông thôn, trong đó: Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt khoảng 87,0%; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 83,6%.

- Công tác triển khai Chương trình mở rộng qui mô vệ sinh và nước sạch nông thôn năm 2022: Đã phối hợp với sở Y tế, Giáo dục xây dựng kế hoạch chương trình trình UBND tỉnh ban hành; đã phối hợp với các đơn vị hoàn thành công tác lập trình thẩm định 05 công trình với qui mô cấp nước trên 3.500 hộ dân nông thôn. Tổng nguồn vốn được giao 34.500 triệu đồng, hiện nay chưa phân bổ chi tiết.

c) Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chức năng được giao là Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh. Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai năm 2022⁷. Tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Từ đầu năm 2022 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai (02 đợt rét đậm, rét hại, 04 đợt mưa dông, lốc) đã gây thiệt hại đến người và tài sản của nhà nước, nhân dân, cụ thể: 01 người chết tại xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên (do lũ cuốn khi đi qua ngầm tràn ngày 21/5); trên 200 nhà và tài sản

⁷ Chỉ thị về công tác phòng, chống thiên tai năm 2022; Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lai Châu năm 2022; Quyết định kiện toàn thành viên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Lai Châu; Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Lai Châu.

nhân dân bị ảnh hưởng, 195 con gia súc bị chết; 12 cây trồng (lúa, ngô, sắn, đậu, cây dược liệu) bị vùi lấp, cuốn trôi; một số công trình cơ sở hạ tầng quân sự, văn hóa, giáo dục bị ảnh hưởng, hư hỏng; một số tuyến đường bị sạt lở, gây tắc nghẽn giao thông với tổng khối lượng đất đá sạt lở trên 60.000m³.

- Công tác ứng phó, khắc phục thiên tai: Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện Tân Uyên chỉ đạo UBND xã Mường Khoa phối hợp với công an, dân quân và nhân dân tìm kiếm người mất tích với trên 100 người tham gia. Trước tình hình thiên tai trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố đã huy động các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả trên địa bàn theo phương châm “4 tại chỗ” bao gồm lực lượng thường trực và lực lượng dân quân xung kích cấp xã với tổng số trên 900 lượt người. Tuyên truyền vận động các hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở di chuyển đến nơi an toàn. Huy động các lực lượng tham gia phối hợp với quần chúng nhân dân tu sửa lại nhà cửa bị hư hỏng đảm bảo ổn định đời sống cho người dân. Đến nay, hầu hết thiệt hại về nhà đã được khắc phục. Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện đã chỉ đạo các đơn vị thi công trú đóng trên địa bàn khẩn trương hót dọn sạt, sạt đảm bảo giao thông thông suốt, đến thời điểm hiện tại, cơ bản các tuyến giao thông đã thông suốt đảm bảo đi lại của người dân.

2. Tình hình thực hiện chương trình công tác năm 2022 và các đề án, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

2.1. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định 423/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025:

- Ban hành Công văn 925/SNN-KHTC ngày 17/5/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Các hộ dân, nhóm hộ, DN, HTX đã đăng ký thực hiện chính sách theo nghị quyết 07, cụ thể: Đến nay, các hộ dân đã đăng ký thực hiện 454 ha lúa hàng hóa tập trung; 92,3ha cây ăn quả; 424,3 ha chè tập trung; 29.000 chậu địa lan; 52 ha cỏ; 729 m³ hầm biogas; 4.709 thùng ong; 444 lồng cá; hỗ trợ cước vận chuyển cho 02 cơ sở. Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:

+ Hỗ trợ sản xuất lúa hàng hóa tập trung: Hỗ trợ giống lúa thuần: đã thực hiện ước đạt 300 ha, khối lượng 18 tấn; Hỗ trợ vôi cải tạo đất: đã thực hiện ước đạt 136 ha.

+ Hỗ trợ phát triển chè: Hỗ trợ phát triển vùng chè tập trung chất lượng cao ước đạt 80 ha; Phát triển cây chè cổ thụ 17 ha; Bảo tồn chè cổ thụ 1.304 ha.

+ Hỗ trợ trồng mới cây ăn quả tập trung: Ước đạt 71 ha.

+ Hỗ trợ trồng hoa, rau củ quả: Đối với hoa địa lan ước đạt 16.000 chậu.

+ Hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi: Ước đạt 28.800 m².

+ Hỗ trợ làm hầm biogas và đệm lót sinh học: Hỗ trợ làm hầm biogas: ước đạt 341 m³.

+ Hỗ trợ trồng cỏ và các loại cây thức ăn: Ước đạt 52 ha.

+ Hỗ trợ phát triển nuôi ong: Ước đạt 2.600 thùng.

+ Hỗ trợ nuôi cá lồng: Ước đạt 40 lồng.

+ Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP: Sản phẩm OCOP: ước đạt 20 SP; Địa điểm bán hàng: 02 sản phẩm.

2.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030:

- Đã xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng và xin ý kiến tham gia của các sở ngành, UBND các huyện, thành phố vào dự thảo văn bản thống nhất thực hiện trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Công văn số 287/SNN-KL, ngày 18/02/2022).

- Đôn đốc các Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện trong việc xây dựng phương án quản lý rừng bền vững.

- Hiện tại Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện đang tiến hành rà soát, đo đạc quy chủ với diện tích 2.656 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 209 ha, trồng rừng sản xuất 2.447 (Quế 1.773 ha, cây gỗ lớn 674 ha). Đã phê duyệt xong hồ sơ thiết kế kỹ thuật trồng rừng của các huyện Tân Uyên, Thuận Uyên, Mường Tè, Nậm Nhùn với diện tích 1.979 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ 140 ha, trồng rừng sản xuất 1.839 ha (quế 1.347 ha, cây gỗ lớn 492ha).

- Đã phát dọn thực bì được 1.783 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ 159 ha, trồng rừng sản xuất 1.624 ha (Quế 1.478 ha, cây gỗ lớn 146 ha). Tiến hành cuộc hồ được 658 ha, trong đó: trồng rừng phòng hộ 66 ha; trồng rừng sản xuất 592 ha (trồng quế: 584 ha, cây gỗ lớn: 8 ha). Đồng thời các công ty đã làm đất được 1.300 ha để trồng mới cây mắc ca.

- Ước thực hiện hết tháng 6 trồng được 456 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 70 ha; trồng Quế 311 ha; trồng cây gỗ lớn 75 ha. Đồng thời các công ty đã tiến hành trồng mới ước đạt 520 ha mắc ca tại các huyện, trong đó: Sìn Hồ 100 ha; Tân Uyên 150 ha; Than Uyên 70 ha; Mường Tè 200 ha.

2.3. Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục, ngành hàng sản phẩm quan trọng khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tỉnh Lai Châu.

- Ban hành Công văn số 977/SNN-PTNT ngày 23/5/2022 đôn đốc các huyện tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn một số nội dung chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết 13/2019/NQ-HĐND cho cán bộ chuyên môn các huyện, thành phố.

- Kết quả triển khai thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết đã được phê duyệt hưởng chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND:

- Dự án liên kết Actiso tại huyện Sìn Hồ: Diện tích trồng Actiso năm 2021 được 5,96ha/50ha; cây Actiso sinh trưởng, phát triển tốt, tuy nhiên một số diện tích sinh trưởng phát triển kém (1,96ha) do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khí hậu (sương muối, khô hạn) và một số hộ dân chưa đầu tư, chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật; Hiện tại Cây Actiso đã cho thu hoạch và Chủ đầu tư dự án đã thu mua xong lá, hoa và đang thu mua rễ. Năm 2022, Chủ đầu tư dự án đang phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn trong vùng dự án (Thị trấn Sìn Hồ, xã Tả Phìn, xã Sà Dề Phìn, xã Tả Ngảo) truyền truyền, họp bản vận động nhân dân chuẩn bị đất để trồng vụ mới năm 2022 sau khi thu hoạch ngô xuân hè.

Công tác giải ngân nguồn vốn: Đơn vị được giao nguồn kinh phí đã nghiệm thu thanh quyết toán lũy kế đến hết năm 2021 là 629,658 triệu đồng (Năm 2020 là 586,478 triệu đồng và năm 2021 là 43,018 triệu đồng).

- Liên kết trồng cây Chanh leo tại huyện Tam Đường và Tân Uyên: Diện tích trồng Chanh leo năm 2021 được 35,04ha/30ha (Tam Đường 26,07 ha/20 ha vượt 6,07ha so với kế hoạch năm và Tân Uyên 8,97ha/10ha); cây chanh leo sinh trưởng, phát triển tốt, các bên tham gia liên kết cơ bản tuân thủ theo đúng hợp đồng liên kết và kế hoạch liên kết được duyệt. Năm 2022 đã trồng được 27,89

ha/20 ha tại huyện Tam Đường (vượt 7,89ha so với kế hoạch), tại huyện Tân Uyên đang làm đất để triển khai trồng mới 3ha.

Đơn vị được giao nguồn kinh phí đã nghiệm thu thanh quyết toán lũy kế đến hết năm 2021 là 3.822,214 triệu đồng (huyện Tân Uyên: 1.646,425 triệu đồng và huyện Tam Đường: 2.175,789 triệu đồng). Năm 2022 huyện Tam Đường đang chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan chủ trì phối hợp với các bên liên quan hoàn thiện thủ tục hỗ trợ và giải ngân dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2022.

2.4. Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển một số cây được liệu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Trong 6 tháng đầu năm, chưa có tổ chức, cá nhân đề xuất hỗ trợ Sâm Lai Châu, Bắp lá 1 hoa, Lan kim tuyến theo Đề án được phê duyệt.

Thực hiện lồng ghép nhiều nguồn vốn, đã trồng 50 ha cây đương quy tại huyện Sìn Hồ.

2.5. Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025

- Trồng trọt: Diện tích lúa đông xuân đạt 3.186 ha ha, năng suất ước đạt 52,15 tạ/ha, sản lượng ước đạt 16.615 tấn. Diện tích lúa mùa ước đạt 15.000 ha. Diện tích ngô xuân hè ước đạt 11.782 ha. Đã thực hiện trồng mới được 53 ha cây chanh leo, đến nay cây sinh trưởng, phát triển bình thường. Diện tích trồng chè mới ước đạt 80 ha, tiếp tục chăm sóc diện tích 59,8 ha chè cổ thụ trồng năm 2021. Thực hiện trồng 45 ha cây đương quy tại huyện Sìn Hồ. Thực hiện 03 mô hình khuyến nông về trồng trọt, trong đó: 01 mô hình trồng lúa thuần tại huyện Phong Thổ; 02 mô hình trồng khoai sọ tại huyện Tân Uyên và Mường Tè.

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc chính ước đạt 201.063 con (trâu 58.763 con, bò 16.180 con, lợn 126.120 con); tổng đàn gia cầm 905.500 con.

- Về thủy sản: Diện tích ao nuôi ước đạt 379 ha; thể tích nuôi cá lồng 51.518 m³; thể tích nuôi cá nước lạnh 2.087 m³ bể. Sản lượng nuôi trồng và khai thác ước đạt 450 tấn.

- Về lâm nghiệp: Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có. Đối với trồng rừng phòng hộ đã phát dọn thực bì được 67,47 ha, cuốc hố 8,98 ha. Đối với cây Quế đã phát dọn thực bì: 712,13ha, cuốc hố được 284,37ha. Đối với cây gỗ lớn đã phát dọn thực bì 50,5ha, cuốc hố được 3,73ha.

- Kết quả theo bộ tiêu chí NTM, bình quân 13,95 tiêu chí/xã. Số xã đạt 19 tiêu chí: 3/57 xã; Số xã đạt 15- 18 tiêu chí: 17/57 xã; Số xã đạt 10-14 tiêu chí: 37/57 xã; Không còn xã dưới 10 tiêu chí.

2.6. Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 – 2025

- Xây dựng tờ trình gửi Sở Tài chính tổng hợp đề nghị bổ sung nguồn vốn có mục tiêu ngân sách cho các huyện để triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn mới năm 2022. Đồng thời thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các huyện, xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung Đề án giao.

- Đã vận động xã hội hóa xây dựng được 02 ngôi nhà tình nghĩa, trị giá 110 triệu đồng tại Bản Chu Va 6, xã Sơn Bình; Vận động chỉnh trang lại nhà cửa khuôn viên 01 nhà tại Bản Lao Tỷ Phùng, xã Nùng Nàng; Tiếp tục phụng dưỡng và phát triển các điệu múa, hát, trang phục, dụng cụ sinh hoạt và lao động, sản xuất, ẩm thực của dân tộc Thái tại Bản Chang xã Lê Lợi; Thực hiện chăm sóc 98 ha chè hiện có, đầu tư thâm canh, chăm sóc, bón phân góp phần tăng sản lượng, tăng thu nhập cho người dân tại bản Phúc Khoa xã Phúc Khoa.

- Tại bản Sà Dề Phìn, xã Sà Dề Phìn đã vận động, phát triển được 7 ha cây dược liệu (đương quy), triển khai thực hiện ký thỏa thuận và hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm hoa Địa lan với 27 hộ dân. Ngoài ra, đã huy động nhân dân đóng góp bằng tiền và ngày công tu sửa đường liên bản từ bản Sà Dề Phìn xuống bản Hắt Hơ (đây cũng chính là đường nội đồng sản xuất của người dân các bản trong xã) được 4 đợt và đóng góp bằng tiền là 50.000 đồng/hộ.

- Các bản cũng đã vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang, nhà cửa sân ngõ, ao vườn ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ; thực hiện thu gom và xử lý rác thải, nước thải theo quy định; đường bản và những nơi công cộng luôn sạch sẽ.

2.7. Thực hiện Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện một số nội dung của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Để chuẩn bị giống cho vụ đông xuân 2021-2022 và xuân hè 2022 các huyện trong tỉnh đã căn cứ theo định mức Nghị quyết 40/2020/NQ-HĐND để thực hiện hỗ trợ 56,6 tấn lúa; 24,68 tấn ngô.

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND, các huyện đã và đang tổ chức cho nhân dân đăng ký hỗ trợ các hạng mục: giống lúa, ngô, vôi cải tạo ruộng, phát triển cơ giới hóa trong nông nghiệp và trồng cây ăn quả. Ước đến 30/6 thực hiện hỗ trợ được 90,03 tấn lúa và 20,4 tấn ngô và 300 máy nông nghiệp.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chi tiết tại các biểu đính kèm)

3. Đánh giá chung

3.1. Một số kết quả nổi bật đã đạt được

Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch giao được ngành chỉ đạo sát sao và sự phối kết hợp nhịp nhàng với các sở ngành, UBND các huyện TP; trong 6 tháng đầu năm tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp đã đạt được những kết quả nổi bật đó là:

- Sản lượng lúa Đông xuân tăng so với KH (tăng 280 tấn) góp phần đảm bảo an ninh lương thực và vượt chỉ tiêu được giao.

- Các địa phương đã sớm chủ động trong việc triển khai trồng mới chè, cây ăn quả theo kế hoạch giao: diện tích trồng mới chè, cây ăn quả đều tương đương và nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước.

- Mặc dù một số dịch bệnh vẫn xảy ra, nhưng công tác chỉ đạo tái đàn gia súc tại các địa phương được chỉ đạo triển khai quyết liệt, đưa tổng đàn gia súc chính ước đạt 323.130 con (đạt 96,1%/KH) tăng 13.665 con so với cùng kỳ năm trước; diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt 989,5 ha (đạt 100,7%KH); thể tích nuôi cá nước lạnh đạt 21.588 m³ (đạt 107,47%KH).

- Đã triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản, không có các vụ cháy rừng, phá rừng quy mô lớn xảy ra. Công tác bảo vệ, phát triển rừng, chuẩn bị trồng rừng mới được chỉ đạo thực hiện tốt ngay từ đầu năm. Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện sát sao nên đã đẩy nhanh được tiến độ chi trả tiền DVMTR cho người dân so với quy định.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định: Sản xuất nông nghiệp có những chuyển biến tích cực; cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư; giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh; an ninh chính trị, an ninh trật tự nông thôn tiếp tục được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở được tăng cường.

- Công tác di dân tái định cư được thực hiện tốt, nhân dân đến nơi ở mới có điều kiện tốt hơn nơi ở cũ, ổn định để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo; đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội và giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

3.2. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém cơ bản cần khắc phục, đó là:

- Ước cả năm, diện tích chè trồng mới ước đạt 487 ha, chỉ đạt 83,3% KH.

- Tiến độ trồng rừng mới còn chậm (274 ha) so với cùng kỳ năm trước.

- Ứng dụng kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi còn chưa đồng đều giữa

các vùng; đầu tư chăm sóc, thâm canh cây trồng còn hạn chế, lượng phân bón đầu tư trên một đơn vị diện tích còn thấp so quy trình kỹ thuật.

- Việc đăng ký thực hiện hỗ trợ theo các chính sách còn thấp; một số địa phương triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ còn chậm, không đảm bảo theo Kế hoạch.

- Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu vẫn còn theo phương thức nhỏ lẻ, hộ gia đình; quá trình chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ hộ gia đình sang chăn nuôi tập trung còn diễn ra chậm; việc hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất còn hạn chế.

- Lượng vắc xin đã cấp giảm 150.044 liều so với thời điểm cùng kỳ năm 2021 (270.763 liều/420.767 liều). Công tác phun tiêu độc khử trùng môi trường trong chăn nuôi còn chậm so với kế hoạch.

- Công tác kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do không có các chốt kiểm dịch động vật, đây là nguy cơ lây nhiễm rất cao các loại dịch bệnh động vật vào địa bàn tỉnh.

- Chưa thu hút được các doanh nghiệp, HTX đầu tư phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (từ đầu năm 2021 đến nay chưa có thêm tổ chức, cá nhân nào đăng ký, nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp).

- Tình hình thời tiết phức tạp đặc biệt mưa, dông, lốc ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phòng, chống thiên tai. Công tác dự báo, cảnh báo tuy đã có nhiều tiến bộ song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, chưa lường hết được các diễn biến phức tạp của thời tiết thiên tai.

- Số lượng HTX nông nghiệp tăng nhanh, chất lượng hoạt động của nhiều HTX được nâng lên tuy nhiên quy mô sản xuất nhỏ, và nội lực tại HTX NN còn yếu việc liên kết với các thành phần kinh tế khác và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hạn chế; số HTX NN tạm ngừng hoạt động còn nhiều (35 HTX). Thị trường tiêu thụ sản phẩm của các Trang trại, HTX trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn.

3.3. Nguyên nhân

- Diện tích chè trồng mới cả năm không đạt kế hoạch do Huyện Phong Thổ dự kiến trồng mới chè tập trung chỉ đạt 70/170 ha, do khi xây dựng kế hoạch năm 2022 huyện Phong Thổ xác định địa điểm trồng mới chè không chính xác, diện tích có thể trồng mới người dân đã thực hiện trồng sẵn, dong riêng... nên không đăng ký trồng chè năm 2022.

- Các chỉ tiêu trồng rừng mới 6 tháng đầu năm đạt thấp nguyên nhân do đến thời điểm hiện tại một số huyện như Phong Thổ, Tam Đường chưa phê duyệt hồ sơ thiết kế, đồng thời một số huyện chưa thực hiện đấu thầu cây giống nên chưa tiến hành trồng rừng.

- Đời sống kinh tế, trình độ canh tác sản xuất không đồng đều giữa các vùng, một số người dân còn tư tưởng trông chờ vào Nhà nước; dịch vụ phục vụ sản xuất và chế biến phát triển còn chậm ảnh hưởng đến việc chuyển giao, ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; cơ sở hạ tầng nông thôn chưa được đầu tư đồng bộ.

- Việc tuyên truyền chính sách mới tại một số địa phương còn yếu và chưa cụ thể, công tác tổng hợp đề xuất nhu cầu hỗ trợ chưa bám sát thực tế; tư tưởng trông chờ, ỉ nại vào sự hỗ trợ của Nhà nước vẫn còn nặng nề.

- Ảnh hưởng của giá thức ăn chăn nuôi, thủy sản tăng; thị trường tiêu thụ không ổn định khiến cho một số hộ, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hạn chế mở rộng quy mô sản xuất hoặc chỉ duy trì sản xuất cầm chừng.

- Huyện Tân Uyên, Nậm Nhùn chưa bố trí được kinh phí để triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin định kỳ (riêng huyện Tân Uyên mới triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh Dại cho đàn chó, mèo theo hình thức xã hội hóa nên nguy cơ bùng phát dịch bệnh trên đàn gia súc rất cao). Tiêu độc khử trùng (Sín Hồ, Phong Thổ) đang triển khai phun, tiến độ chậm hơn so với kế hoạch ban hành do kinh phí đầu thầu hóa chất được phê duyệt chậm.

- Chưa có ý kiến chỉ đạo về việc triển khai thực Đề án thành lập Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, nhằm kiện toàn Hệ thống Thú y cấp huyện theo đúng quy định của Luật Thú y và các văn bản chỉ đạo của Trung ương.

- Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh Covid-19 nên nông dân chưa yên tâm đầu tư sản xuất vào nông nghiệp, các Doanh nghiệp và HTX cũng chưa mạnh dạn đầu tư vào phát triển nông nghiệp...

- Lực lượng cán bộ làm công tác PCTT&TKCN các cấp chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, cán bộ thường xuyên luân chuyển nên việc nắm bắt tình hình, nhiệm vụ chưa sát sao đặc biệt là ở cấp xã. Kinh phí đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác PCTT&TKCN còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu ứng phó với những loại hình thiên tai như: sạt lở, lũ quét... Một số văn bản quy định chưa rõ ràng dẫn đến việc triển khai còn lúng túng đặc biệt là về nội dung Quỹ phòng chống thiên tai.

- Các thành viên hợp tác xã hầu hết góp vốn ít hoặc không góp vốn mà chủ yếu là góp ngày công lao động vì vậy thiếu vốn, cán bộ quản lý HTX hầu hết chưa qua đào tạo, quản lý chủ yếu bằng kinh nghiệm vì vậy năng lực quản lý hạn chế,... Các HTX chưa nhận thức về trò và lợi ích trong thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thiếu vốn trong việc đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Một số HTX thành lập hoạt động mang tính hình thức, hoạt động kém hiệu quả, không có định hướng, kế hoạch kinh doanh cụ thể, năng lực quản lý HTX còn yếu kém dẫn đến kinh doanh thua lỗ, mất vốn và tồn đọng nợ

dẫn ngừng hoạt động,...Việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế vì vậy sản phẩm sản xuất ra có giá trị chưa cao, chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

4. Nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm

Từ những kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm, trên cơ sở đánh giá những khó khăn và thuận lợi đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho thấy: Để hoàn thành các chỉ tiêu được giao, đòi hỏi toàn ngành phải tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

4.1. Trồng trọt, bảo vệ thực vật

- Chỉ đạo sản xuất vụ mùa, vụ thu, đông đảm bảo theo đúng kế hoạch và khung thời vụ, cơ cấu giống; Hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất, đầu tư thâm canh, tăng năng suất, sản lượng để đảm bảo theo kế hoạch đề ra, phân đầu: Lúa Mùa: Diện tích 22.577 ha, năng suất 48,7 tạ/ha, sản lượng 109.070 tấn; Cây ngô thu đông: 3.094 ha, năng suất 36,8 tạ/ha, sản lượng 11.370 tấn. Cây chè: Tổng diện tích chè: 9.357 ha, trồng mới 487 ha, sản lượng chè búp tươi 48.000 tấn; Cây ăn quả: Tổng diện tích 8.170 ha, trong đó trồng mới 335 ha, sản lượng cây ăn quả ước đạt 60.000 tấn.

- Chủ động kiểm tra, giám sát tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng vụ mùa, thu đông; tham mưu, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ có hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đối với diện tích chè trồng mới, cây ăn quả.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng giống cây trồng theo chương trình hỗ trợ các chính sách của tỉnh, đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật.

4.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ quản lý nhà nước về hoạt động chăn nuôi, thủy sản, thú y trên địa bàn tỉnh để thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển chăn nuôi, thủy sản, thú y UBND tỉnh giao.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình phát triển chăn nuôi (thống kê đàn vật nuôi, sản lượng chăn nuôi, chuồng nuôi, diện tích cỏ trồng phát triển chăn nuôi...); đặc biệt là công tác tái đàn lợn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu văn bản triển khai thực hiện “Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường” đợt 2 năm 2020 trên địa bàn tỉnh; công tác phòng, chống đói rét và dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trong vụ Đông xuân 2021-2022.

- Chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng trị bệnh cho cá; tăng cường công tác quản lý giống và đảm bảo an toàn sử dụng chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản; phòng chống bão lũ trong nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Chủ động nắm bắt diễn biến, tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm tại địa phương và các địa bàn tỉnh lân cận để có biện pháp ngăn chặn, phòng chống dịch bệnh kịp thời, hiệu quả; đôn đốc các huyện, thành phố tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi năm 2022. Quản lý chặt chẽ trong công tác vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra VSTY. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo các quy định của pháp luật về thú y.

- Tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh cho động vật đặc biệt là bệnh viêm da nổi cục, DTLCP, bệnh Đại, LMLM, CGC; vận động người chăn nuôi chủ động thực hiện công tác vệ sinh thú y trong chăn nuôi, tiêm phòng bổ sung các loại bệnh mà ngân sách nhà nước không hỗ trợ để đảm bảo an toàn dịch bệnh trong chăn nuôi; báo cáo cho cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương khi phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết không rõ nguyên nhân để có biện pháp xử lý kịp thời.

4.3. Công tác quản lý chất lượng

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn vào sản xuất nông nghiệp; tư vấn, hướng dẫn các cơ sở làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận, tiếp nhận và giải quyết các TTHC theo quy định. Hướng dẫn một số cơ sở thực hiện xác nhận sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn theo chuỗi.

- Theo dõi, cập nhật tình hình chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản của tỉnh, đặc biệt là các mặt hàng chè, chuỗi và các mặt hàng có sản lượng lớn đến vụ thu hoạch để tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

- Cung cấp thông tin về thị trường nông sản trong nước và quốc tế; giá các mặt hàng nông sản tại các chợ trên địa bàn tỉnh trên trang thông tin điện tử của Sở; Cục chế biến và Phát triển thị trường nông sản.

4.4. Công tác bảo vệ và phát triển rừng

- Tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác PCCCR; Đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án bảo vệ rừng, công tác phòng cháy chữa cháy rừng của các chủ rừng, hộ nhận khoán bảo vệ rừng và việc phát đốt nương làm rẫy của nhân dân; Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác PCCCR, cử cán bộ kiểm lâm bám sát địa bàn, hướng dẫn người dân và tham mưu cho UBND xã trong công tác PCCCR.

- Kiểm tra và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Ban quản lý rừng phòng hộ triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp năm 2022 do UBND tỉnh giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. Kiểm tra, đánh giá kết quả trồng rừng năm 2022.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai tiếp nhận tiền ủy thác chi trả DVMTR đối với các cơ sở sử dụng DVMTR có lưu vực liên tỉnh từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam theo quy định.

4.5. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022; ban hành bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2015-2025 và bộ tiêu chí thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022, đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình NTM giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP đã được công nhận, góp phần nâng cao hình ảnh, giá trị văn hóa, sản vật, tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận và sử dụng sản phẩm OCOP Lai Châu.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho các huyện, thành phố tổ chức đánh giá, phân hạng đợt 1 năm 2021 hoàn thành trước 20 tháng 6 năm 2022.

- Chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết, tổ chức thẩm định hồ sơ, sản phẩm, tham mưu cho UBND tỉnh, Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trong tháng 7 năm 2022 theo kế hoạch. Hoàn thiện các thủ tục, tham mưu UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận và tổ chức công bố theo quy định.

- Tiếp tục điều tra, khảo sát để hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng các cấp đợt 2 năm 2022.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng các sản phẩm OCOP đã được chứng nhận.

- Hỗ trợ, phối hợp với các chủ thể OCOP, triển khai thực hiện điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu tại thành phố Hà Nội.

4.6. Công tác phát triển nông thôn

- Kiểm tra thực hiện các dự án bố trí dân cư chuyển tiếp và khởi công mới năm 2022; Đôn đốc UBND các huyện tiếp tục triển khai thực hiện các dự án chuyển tiếp và dự án khởi công mới trong năm theo kế hoạch và đúng mục tiêu đã đề ra. Tiếp tục tham gia khảo sát, thẩm tra địa bàn các dự án dân cư xây dựng mới. Hướng dẫn các huyện thực hiện tốt công tác bố trí sắp xếp ổn định dân cư theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp & PTNT, UBND tỉnh.

- Phối hợp triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển KTTT, hợp tác xã (Chương trình hành động số 2428/CTrHĐ-UBND ngày 28/10/2020, KH số 994/KH-UBND ngày 16/4/2021, KH số 1747/KH-UBND, ngày 25/8/2020; KH 2564/KH-UBND ngày 20/8/2021). Kiểm tra tình hình hoạt động các HTX nông nghiệp, kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn phát sinh.

- Phối hợp triển khai Chương trình số 244/CTr-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Lai Châu năm 2022.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 27/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh:

+ Tuyên truyền chính sách liên kết cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết cho đơn vị chủ trì liên kết; phối hợp với các sở ngành liên quan thẩm định và trình phê duyệt các dự án, kế hoạch đủ điều kiện theo quy định.

+ Đôn đốc các huyện, chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết triển khai thực hiện hiệu quả dự án, kế hoạch liên kết và thường xuyên kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả của các dự án/kế hoạch liên kết theo các nội dung đã được phê duyệt. Phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Tổng hợp, đề xuất phân bổ nguồn kinh phí năm 2022 hỗ trợ các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gửi Sở Tài Chính tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ theo quy định.

4.7. Công tác thủy lợi - phòng chống lũ bão và nước sạch VSMT

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, Phòng kinh tế thành phố, Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông tỉnh kiểm tra các công trình thủy lợi, chỉ đạo kiểm tra việc tu sửa công trình để phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2022 và vụ Đông Xuân 2021 - 2022.

- Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định, theo nhiệm vụ được phân cấp và tổ chức kiểm tra nghiệm thu đưa công trình thủy lợi vào sử dụng theo kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và tham mưu kịp thời những giải pháp phòng chống, khắc phục thiên tai để hạn chế thấp nhất thiệt hại do diễn biến bất thường của thời tiết gây ra.

5. Thực hiện chương trình công tác năm 2022 và các đề án, NQ của tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo giao nhiệm vụ các phòng, đơn vị trực thuộc sở tham mưu thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo các Đề án, NQ, QĐ của tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong năm 2022.

- Phối hợp UBND các huyện, các sở ngành, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, NQ, QĐ của tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo lĩnh vực ngành quản lý...

II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa kỳ trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2022-2025 của tỉnh. Để hoàn thành các mục tiêu được giao, ngành nông nghiệp xác định các mục tiêu và giải pháp thực hiện chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Tập trung đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, bền vững, đảm bảo quy mô sản xuất tập trung đủ lớn, thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng cơ giới hóa, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến nông sản. Đẩy mạnh hình thức chăn nuôi trang trại, kết hợp với chăn nuôi gia trại, tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi trong nội bộ ngành nông nghiệp. Khai thác tối đa diện tích mặt nước (sông, suối, ao, hồ) và thủy điện để nuôi trồng thủy sản. Quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững về diện tích và chất lượng, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng. Phát triển mạnh các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại. Xây dựng nông thôn mới bền vững với cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn hiện đại, đồng bộ.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

- (1) Tổng sản lượng lương thực: 224.500 nghìn tấn.
- (2) Chè trồng mới: 465 ha.
- (3) Trồng mới cây ăn quả: 540 ha.
- (4) Tốc độ tăng đàn gia súc: 5%.
- (5) Tổng sản lượng thủy sản: 3.700 tấn.
- (6) Trồng mới rừng: 2.900 ha; Độ che phủ rừng: 52,3%.
- (7) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước HVS: 90%.

(8) Bình quân tiêu chí nông thôn mới: 16,7 tiêu chí/xã.

3. Nhiệm vụ, định hướng

3.1. Trồng trọt

a) Đảm bảo an ninh lương thực

Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 224,5 nghìn tấn.

- Tổng diện tích lúa cả năm 30.902 ha, năng suất 48,6 tạ/ha, sản lượng 150.070 tấn trong đó:

+ Lúa đông xuân: 6.785 ha, năng suất 55,15 tạ/ha, sản lượng 38.100 tấn.

+ Lúa mùa: 22.387 ha, năng suất 49,0 tạ/ha, sản lượng 109.800 tấn.

+ Lúa nương: 1.730 ha, năng suất 12,5 tạ/ha, sản lượng 2.170 tấn.

- Diện tích ngô cả năm 19.556 ha, năng suất 38,1 tạ/ha, sản lượng 74.430 tấn, trong đó:

+ Ngô xuân hè 16.438 ha, năng suất 38,3 tạ/ha, sản lượng 62.990 tấn.

+ Ngô thu đông 3.119 ha, năng suất 36,7 tạ/ha, sản lượng 11.440 tấn.

b) Cây công nghiệp và cây ăn quả

- Cây chè: Tổng diện tích chè: 9.822 ha, trồng mới 465 ha, diện tích chè kinh doanh 7.541 ha, sản lượng chè búp tươi 52.000 tấn.

- Cây ăn quả: Diện tích 8.710 ha, trồng mới 540 ha, sản lượng 63.000 tấn.

3.2. Phát triển chăn nuôi, thủy sản

- Phát triển chăn nuôi: Tốc độ tăng đàn gia súc đạt 5%, tổng đàn gia súc 353.000 con (trâu 92.910 con, bò 23.690 con, lợn 236.400 con); Tổng đàn gia cầm 1.714 nghìn con; Tổng sản lượng thịt hơi các loại 18,1 nghìn tấn (thịt lợn 12,3 tấn).

- Phát triển thủy sản: Tổng diện tích nuôi trồng đạt 994 ha; Tổng sản lượng thủy sản đạt 3.700 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi trồng thủy sản 3.310 tấn; sản lượng khai thác ước đạt 195 tấn; nuôi các nước lạnh ước đạt 195 tấn. Duy trì tổng số cơ sở nuôi cá nước lạnh 9 cơ sở nuôi kiên cố và 18 cơ sở tạm, tổng thể tích đưa vào nuôi 21.588 m³.

3.3. Phát triển Lâm nghiệp

- Tỷ lệ độ che phủ rừng ước đạt 52,3%.

- Trồng rừng mới 3.100 ha, trong đó: Rừng sản xuất 2.900 ha (quế 1.000 ha, gỗ lớn rừng phòng hộ 1.900 ha); Rừng phòng hộ 200 ha.

- Khoán bảo vệ rừng 455.229 ha.

3.4. Xây dựng nông thôn mới; Nước sạch VSMT

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tập trung duy trì, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới. Số xã đạt chuẩn NTM: 39 xã; Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 25 xã; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 30 xã; Bình quân tiêu chí trên xã: 16,7 tiêu chí/xã.

- Chỉ tiêu về dân số nông thôn sử dụng nước HVS: Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 90%; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 86%.

4. Một số giải pháp chủ yếu

4.1. Trồng trọt

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, phát triển các mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch, nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh đã được xác định để hướng đến xuất khẩu và đẩy mạnh tiêu thụ tại các thị trường ngoài tỉnh góp phần nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

a) Các chỉ tiêu về cây lương thực

- Tập trung chỉ đạo một số giống lúa thuần chất lượng cao để đẩy mạnh cơ cấu theo hướng tăng giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích đất canh tác. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các cánh đồng tập trung sử dụng 1-2 giống lúa thuần; đẩy mạnh mối liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người dân.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, để điều chỉnh kế hoạch sản xuất (thời vụ gieo trồng, cơ cấu và diện tích cây trồng), đảm bảo hạn chế tối đa thiệt hại do diễn biến bất thường của thời tiết. Thực hiện đầu tư thâm canh, tăng vụ lúa, ngô ở các vùng có điều kiện.

- Tăng cường dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh kịp thời, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, gây hại trên diện rộng.

- Tăng cường đưa cơ giới vào sản xuất tại những vùng có điều kiện nhằm tăng vụ lúa, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm. Phát triển giao thông nội đồng gắn với cải tạo đồng ruộng, hình thành các cánh đồng tập trung.

- Tăng cường công tác quản nhà nước về lĩnh vực giống cây trồng, thuốc BVTV trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Thường xuyên tuyên truyền các chính sách hỗ trợ về sản xuất nông nghiệp của tỉnh để người dân biết được và tham gia.

b) Các chỉ tiêu về cây công nghiệp

- Cây chè: Tập trung chỉ đạo đầu tư thâm canh, chăm sóc, diện tích chè đã trồng nhằm tăng năng suất, sản lượng; tăng cường kiểm tra chất lượng giống chè để phục vụ cho trồng chè mới năm 2023; thực hiện tốt quản lý vùng nguyên liệu chè tập trung, tăng cường mối liên kết giữa: Nhà nước - Doanh nghiệp - Nông dân trong sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gia tăng.

- Cây cao su: Tập trung chăm sóc diện tích cây cao su đã trồng, tiến hành khai thác mủ cao su đối với diện tích cho khai thác.

4.2. Chăn nuôi, thủy sản

Phát triển chăn nuôi theo quy mô tập trung, nhất là chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò), đẩy mạnh chăn nuôi lợn quy mô trang trại, gia trại, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lồng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao.

a) Chăn nuôi:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, bảo đảm an toàn vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tập trung chăn nuôi đại gia súc, kết hợp trồng cỏ tại những nơi có điều kiện, thông qua các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ tự phát nhỏ lẻ, thả rông sang chăn nuôi có kiểm soát. Chủ động trong công tác phòng chống rét cho gia súc trong mùa đông, làm chuồng trại, dự trữ thức ăn.

- Hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật của UBND các huyện, thành phố. Xử lý tốt dịch bệnh trong diện hẹp, không để dịch bệnh phát sinh, lây lan trên diện rộng.

b) Thủy sản:

Khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hiện có, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đánh bắt, khai thác thủy sản trên các hồ. Vận động nhân dân cải tạo, nạo vét ao chuồng, tu sửa diện tích ao bị thiệt hại, hư hỏng do thiên tai trong năm trước để đưa vào sản xuất.

4.3. Các chỉ tiêu về lâm nghiệp

Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng. Thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Nâng cao năng lực phòng chống, cháy rừng, đầu tư cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ nâng cao năng lực, chất lượng công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giống cây lâm nghiệp khi đưa vào thực hiện trồng rừng năm 2023.

- Bảo vệ diện tích rừng hiện có gắn với dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng quy định.

- Đôn đốc, chỉ đạo các Ban quản lý rừng phòng hộ chủ động chuẩn bị vật tư, lựa chọn các loại giống (quế, cây gỗ lớn) có chất lượng để phục vụ đủ nhu cầu trồng rừng năm 2023 đạt hiệu quả đúng thời vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức và nội dung thiết thực nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR trong cộng đồng dân cư.

4.4. Các chỉ tiêu về nước sinh hoạt VSMT nông thôn

Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, từng bước xã hội hoá việc đầu tư phát triển và quản lý khai thác sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình nước sinh hoạt hiện có. Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư tập trung sửa các công trình đã xuống cấp và chỉ đầu tư xây dựng mới ở những địa bàn thực sự cần thiết.

- Phối hợp với UBND các huyện, Thành phố trong công tác quản lý sau đầu tư thực hiện các giải pháp nhằm từng bước khôi phục các công trình hoạt động kém hiệu quả, công trình không hoạt động.

4.5. Các chỉ tiêu về nông thôn mới

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng - xã hội vùng nông thôn, tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế du lịch, mỗi xã một sản phẩm,... Tiếp tục củng cố nâng cao các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn; không ngừng cải thiện cuộc sống người dân nông thôn.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn; tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới.

- Huy động tổng hợp, xã hội hóa nguồn lực, ưu tiên ngân sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện tối đa cho nông dân phát triển kinh tế, có tích lũy để tái sản xuất mở rộng và đầu tư phát triển; chủ động phát huy hiệu quả nguồn lực tại chỗ; khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò quản lý của các cấp chính quyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, phát huy sức mạnh các đoàn thể chính trị xã hội ở nông thôn.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022; định hướng kế hoạch năm 2023 của Sở Nông nghiệp & PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- TT Tỉnh Ủy, UBND tỉnh (b/c);
- UBND, Phòng NN các huyện, TP;
- Sở KH&ĐT;
- Đài PT & TH; Báo Lai Châu;
- Lãnh đạo sở;
- Cục thống kê tỉnh;
- Ngân hàng NN chi nhánh Lai Châu;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu